

Số: /TTr-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về việc cho phép tuyển dụng người có trình độ cao đẳng để dạy một số môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 361/VPCP-KGVX ngày 17/01/2024 của Văn phòng Chính phủ, trong đó Thủ tướng Chính phủ giao “*Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan thực hiện lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội cho phép tuyển dụng giáo viên có trình độ cao đẳng để dạy các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng trình tự, thủ tục quy định*”, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo Chính phủ về lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội cho phép tuyển dụng người có trình độ cao đẳng để dạy một số môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**1. Cơ sở thực tiễn**

a) Thực trạng đội ngũ nhà giáo

Đến cuối năm học 2022 - 2023, tổng số giáo viên phổ thông trong cả nước là 862.108¹, tăng 10.314 giáo viên so với năm học 2018-2019. Tuy nhiên, số lượng giáo viên chưa đáp ứng được định mức theo quy định. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên diễn ra phổ biến tại nhiều địa phương, đặc biệt là giáo viên dạy các môn tích hợp (Lịch sử- Địa lý, Khoa học tự nhiên), môn học mang tính đặc thù (tiếng Anh,

¹ Cấp tiểu học có 403.570 giáo viên, trong đó công lập có 391.570 giáo viên (373.447 biên chế, 18.123 hợp đồng), ngoài công lập có 12.000 giáo viên. Có 29.682 cán bộ quản lý (công lập 29.256 người, ngoài công lập 426 người). Cấp THCS có 301.621 giáo viên, trong đó công lập có 295.173 giáo viên (282.728 biên chế, 12.445 hợp đồng), ngoài công lập có 6.448 giáo viên. Có 22.252 cán bộ quản lý (công lập 22.054 người, ngoài công lập 198 người). Cấp THPT có 156.917 giáo viên, trong đó công lập có 136.248 giáo viên (131.418 biên chế, 4.830 hợp đồng), ngoài công lập có 20.669 giáo viên. Có 8.194 cán bộ quản lý (công lập 7.176 người, ngoài công lập 1.018 người).

Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật²) nhưng chậm được khắc phục do nhiều nguyên nhân³. Theo số liệu thống kê tại thời điểm tháng 01/2024, cấp tiểu học và THCS thiếu 6.334 GV môn Tin học, 8.567 GV Tiếng Anh, 2.985 GV Mỹ thuật, 2.814 GV Âm nhạc⁴... Công tác đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học đối với ngành sư phạm Âm nhạc và Sư phạm Mỹ thuật (thời gian đào tạo trình độ đại học là 04 năm) chưa kịp để đáp ứng nguồn giáo viên cho công tác tuyển dụng.

Ngay từ khi xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Bộ GDĐT đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên và chuẩn bị đội ngũ giáo viên bảo đảm thực hiện Chương trình⁵.

Bộ GDĐT đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng, sử dụng, đội ngũ GV, CBQL giáo dục; xác định nhu cầu sử dụng GV theo từng trình độ, môn học, cấp học đối với các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời, phối hợp Bộ Nội vụ đề xuất giao bổ sung biên chế giáo viên. Trên cơ sở đề xuất, năm 2020 Bộ Chính trị đã đồng ý bổ sung 20.300 biên chế giáo viên mầm non và năm 2022 đã ban hành Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị ở Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026, theo đó bổ sung 65.980 biên chế giáo viên trong giai đoạn từ 2022 đến năm 2026, riêng năm học 2022-2023 giao bổ sung 27.850 biên chế giáo viên mầm non, phổ thông công lập. Sau khi được giao bổ sung biên chế, các địa phương đã tiến hành triển khai tổ chức tuyển dụng. Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố, đến hết học kỳ 1 năm học 2022-2023, các địa phương đã tuyển dụng được 15.450/27.850 biên chế giáo viên, đạt tỷ lệ 55,5% (trong đó cấp mầm non: 5.672/13.015 - tỷ lệ: 43,6%; tiểu học: 5.398/8.162 - tỷ lệ: 66%; THCS: 2.906/4665 - tỷ lệ: 62,3%; THPT: 1.474/2.008 - tỷ lệ: 73,4%). Một

²Tiếng Anh, Tin học trước đây là môn tự chọn nay đưa vào chương trình bắt buộc từ lớp 3; bổ sung mới môn nghệ thuật cấp THPT; các môn học tự chọn như tiếng dân tộc thiểu số.

³ Việc bố trí biên chế, tuyển dụng, hợp đồng, điều chuyển giáo viên, xây dựng đề án vị trí việc làm,... còn khó khăn; quy mô dân số hàng năm tăng, tăng dân số cơ học ở các khu vực trung tâm, thành phố lớn, khu công nghiệp, việc di dân tự do của đồng bào miền núi phía Bắc vào vùng Tây Nguyên, thiếu nguồn tuyển dụng; chính sách chung về biên chế, lương so với mức sống tại Thành phố không phù hợp nên khó tuyển dụng giáo viên, quy định về chuẩn trình độ đào tạo nhà giáo theo Luật Giáo dục 2019...

⁴ Tổng hợp số liệu báo cáo các địa phương (Phụ lục kèm theo Tờ trình).

⁵ Công văn số 5093/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 13/10/2016 về việc rà soát, bố trí và sử dụng viên chức ngành Giáo dục; Công văn số 34/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 05/01/2018 về việc phối hợp rà soát hiện trạng đội ngũ giáo viên các cấp và xác định nhu cầu đào tạo giáo viên; Công văn số 3043/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/7/2018 về việc đôn đốc thực hiện tinh giản biên chế ngành giáo dục; Công văn số 703/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 28/02/2019 về việc phối hợp chỉ đạo rà soát đội ngũ giáo viên MN, PT; Công văn số 1019/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 24/3/2020 về việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 240/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/01/2021 về rà soát biên chế ngành giáo dục; Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 về chuẩn bị giáo viên Ngoại ngữ, Tin học cấp tiểu học; Công văn số 1108/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/3/2021 hướng dẫn xây dựng Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

trong những nguyên nhân mà các địa phương chưa tuyển dụng hết số biên chế được giao bổ sung là thiếu nguồn tuyển dụng, đặc biệt là các môn học có tính đặc thù như Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật).

Để có nguồn tuyển giáo viên (đặc biệt là các môn học mới), Bộ GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở đào tạo giáo viên mở mã ngành đào tạo các môn học mới và các ngành đào tạo giáo viên dạy liên môn; tăng cường sự liên hệ, kết nối với cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục ở các địa phương nhằm xác định nhu cầu sử dụng giáo viên cụ thể theo từng trình độ, môn học, cấp học để có kế hoạch tuyển sinh và đào tạo, bồi dưỡng giáo viên một cách phù hợp, bảo đảm về số lượng, chất lượng và cơ cấu từng môn học, cấp học.

b) Việc đào tạo và tuyển dụng giáo viên một số môn học

Năm 2021, Bộ GDĐT thông báo cho các cơ sở đào tạo 50.505 chỉ tiêu sinh viên sư phạm, số thí sinh đăng ký xét tuyển là 130.893, số trúng tuyển là 49.673 đạt 98,35% chỉ tiêu, số nhập học cuối cùng là 43.038 đạt 85,22% chỉ tiêu.

Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực của ngành giáo dục, gắn kết giữa việc đào tạo, sử dụng kinh phí với việc sử dụng nguồn nhân lực được đào tạo để tránh lãng phí nguồn lực xã hội. Việc đào tạo này đã gắn kết của nguồn đào tạo nhân lực giáo viên, dần bổ sung việc thiếu hụt giáo viên giảng dạy các môn học mới theo Chương trình GDPT năm 2018 tại các địa phương. Hiện nay, đối với các môn học như Hoạt động trải nghiệm (cấp tiểu học); Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương, Tiếng dân tộc (cấp THCS, THPT) đang được các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện theo hướng giáo viên dạy kiêm những nội dung này.

Đối với môn tích hợp cấp THCS (Lịch sử-Địa lý, Khoa học tự nhiên), các trường THCS đang tổ chức bồi dưỡng giáo viên đơn môn hiện có để có thể triển khai thực hiện giảng dạy các môn tích hợp, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng bổ sung các chủ đề dần đảm nhận nội dung của các môn tích hợp. Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo đang tiến hành đào tạo giáo viên dạy các môn tích hợp để bảo đảm số lượng giáo viên dạy các môn học này trong thời gian tới. Số sinh viên nhập học và tốt nghiệp trình độ Đại học để dạy môn Lịch sử-Địa lý, Khoa học tự nhiên đang được các cơ sở đào tạo triển khai đào tạo để kịp đáp ứng dạy một số môn học tích hợp (Lịch sử - Địa lý, Khoa học tự nhiên) theo Chương trình GDPT 2018 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Đối với chuyên ngành sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật): Theo số liệu thống kê, trong các năm 2018-2019 (trước khi Luật Giáo

dục 2019 có hiệu lực), nhu cầu của các địa phương đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) là: 18.581 người, các cơ sở đào tạo thực hiện tuyển sinh 1.025 người; Tổng số sinh viên nhập học hệ Đại học sư phạm chuyên ngành Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) từ năm 2018 đến năm 2023 là: 23.484. Như vậy, số lượng sinh viên được đào tạo trình độ đại học tương đối lớn, tuy nhiên các sinh viên này sau khi tốt nghiệp ít tham gia dự tuyển vào ngành Giáo dục để trở thành giáo viên. Trong đó, một số nguyên nhân cơ bản khó tuyển dụng đối với giáo viên dạy các môn học này:

- Đối với môn Tin học, Ngoại ngữ: Những sinh viên có trình độ đại học các môn này có nhiều lựa chọn nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp, thường có xu hướng làm các công việc khác có thu nhập cao hơn. Do đó, mặc dù số lượng sinh viên có trình độ đại học tương đối lớn nhưng các địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng những sinh viên có trình độ đại học.

- Đối với môn Nghệ thuật: Việc đào tạo sinh viên có trình độ đại học ở các môn Âm nhạc, Mỹ thuật có khó khăn do đây là môn học đòi hỏi người học phải có năng khiếu nhất định, số lượng các khoa đào tạo các môn nghệ thuật ở các trường đại học không nhiều nên số lượng sinh viên tốt nghiệp hàng năm không đủ đáp ứng nhu cầu giáo viên triển khai các môn học này (có khoảng 6000 sinh viên tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Nghệ thuật trong giai đoạn 2021-2025).

Trước thực trạng đó, Bộ GDĐT trình Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định cho phép những địa phương thiếu giáo viên, còn biên chế được tuyển dụng sinh viên/giáo viên có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để dạy một số môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bao gồm Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) cấp tiểu học và trung học cơ sở. Bộ GDĐT không đề xuất tuyển dụng người có trình độ cao đẳng để dạy môn Nghệ thuật cấp THPT (môn học mới) vì cấp THPT là giai đoạn định hướng giáo dục nghề nghiệp rõ rệt. Theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Nghệ thuật ở cấp Trung học phổ thông mang một vai trò quan trọng nhằm giúp học sinh phát triển tư duy độc lập, khả năng phản biện phân tích và sáng tạo nghệ thuật, tạo cơ sở cho học sinh được tìm hiểu và có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân dựa trên nhu cầu thực tế, thích ứng với xã hội. Do mục tiêu, yêu cầu của môn học Nghệ thuật ở cấp THPT nên Bộ GDĐT không đề xuất tuyển dụng người có trình độ cao đẳng đối với cấp học này. Giải pháp để các trường THPT khi có học sinh

đăng kí môn học này là thỉnh giảng, hợp đồng giáo viên để bảo đảm chất lượng, tiết kiệm biên chế.

Sau khi được tuyển dụng, các giáo viên này sẽ tham gia lộ trình nâng chuẩn trình độ theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ để đến năm 2030 bảo đảm trình độ chuẩn đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019. Việc tuyển dụng giáo viên có trình độ đào tạo cao đẳng để bảo đảm số lượng giáo viên triển khai thực hiện một số môn học theo Chương trình GDPT 2018 là cần thiết. Nếu không kịp thời tuyển dụng số giáo viên này thì tiếp tục xảy ra tình trạng thừa/thiếu cục bộ giáo viên phổ thông ở một số môn học, gây nhiều khó khăn cho các cơ sở trong triển khai các nhiệm vụ giáo dục, ảnh hưởng đến cơ hội tiếp cận bình đẳng giáo dục của một bộ phận trẻ em, ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng giáo dục và gây ra sự quá tải đối với giáo viên khi thực hiện Chương trình GDPT 2018.

2. Cơ sở pháp lý

Luật Giáo dục năm 2019 quy định trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo: *“Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Trường hợp môn học còn thiếu thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm”* (Điểm b khoản 1 Điều 72). Việc nâng chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 là định hướng phấn đấu và phù hợp với xu thế phát triển, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, là bước đột phá, đổi mới mạnh mẽ nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29/TW và Nghị quyết số 88/QH. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển tiếp, với yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cần phải bổ sung số lượng giáo viên đứng lớp bảo đảm theo thực tế dự báo tăng dân số cơ học và thực hiện giảng dạy các môn học.

Đối với giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019 sẽ được tham gia lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc thực hiện theo Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo. Các văn bản này đã bao phủ tất cả đối tượng là giáo viên (đã tuyển dụng viên chức hoặc hợp đồng lao động từ trước năm 2020). Đối với sinh viên có trình độ đào tạo không đạt

chuẩn đào tạo theo Luật 2019, có thể tiếp tục học liên thông, đào tạo hệ vừa học vừa làm để đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

Nghị quyết số 75/2022/QH15 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, Quốc hội yêu cầu đối với lĩnh vực nội vụ như sau: “*Nghiên cứu, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình Quốc hội xem xét cơ chế đặc thù đối với việc tuyển dụng giáo viên dạy các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018...*”.

Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó*”. Luật Giáo dục 2019 (có hiệu lực từ 01/7/2020) quy định trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo do Quốc hội ban hành, do đó, các nội dung điều chỉnh sẽ do Quốc hội quyết định.

Điểm e khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Quốc hội ban hành Nghị quyết để giải quyết “*vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Quốc hội*”. Do đó, việc xem xét quyết định cho phép tuyển dụng giáo viên có trình độ cao đẳng thuộc thẩm quyền của Quốc hội và được thể chế hóa bằng Nghị quyết của Quốc hội. Để bảo đảm điều kiện trình Quốc hội ban hành Nghị quyết, Bộ GDĐT đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và được Thủ tướng Chính phủ giao lập đề nghị xây dựng Nghị quyết và chuẩn bị hồ sơ trình theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc soạn thảo hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội được thực hiện sau khi Chính phủ thông qua hồ sơ lập đề nghị và giao Bộ GDĐT xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội cho phép những địa phương thiếu giáo viên được tuyển dụng người có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để dạy một số môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bao gồm: Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các địa phương khi triển khai thực hiện quy định về chuẩn trình độ đào tạo tại Luật Giáo dục năm 2019. Việc ban hành chính sách này góp phần mở rộng nguồn tuyển, là một trong số các giải pháp khắc phục thừa - thiếu giáo viên, đảm bảo đảm đủ số lượng giáo viên triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở

một số môn học, khuyến khích, thu hút những người đã được đào tạo, yêu quý nghề giáo vào ngành.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

a) Bảo đảm tuân thủ các quy định Hiến pháp năm 2013, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; phù hợp với các Nghị quyết của Quốc hội và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của xã hội.

b) Việc xây dựng Nghị quyết tạo hành lang pháp lý để các địa phương triển khai thực hiện, không làm phát sinh thêm biên chế (tuyển dụng trong tổng số biên chế được giao), đảm bảo phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW về tinh giản biên chế.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định cho phép tuyển dụng người có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để dạy một số môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bao gồm các môn học: Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật).

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện tuyển dụng giáo viên có trình độ cao đẳng để dạy một số môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Tuyển dụng người có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để dạy các môn học Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và trung học cơ sở.

1. Mục tiêu của chính sách: nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các địa phương khi triển khai thực hiện quy định về trình độ chuẩn đào tạo tại Luật Giáo dục năm 2019. Việc cho phép tuyển dụng người có trình độ cao đẳng để dạy một số môn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là giải pháp cấp bách, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, tháo gỡ khó khăn cho các địa phương, bổ sung giáo viên còn thiếu, đặc biệt là giáo viên dạy một số môn học mang tính đặc thù như Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật.

2. Nội dung của chính sách:

2.1. Cho phép địa phương thiếu giáo viên, có biên chế được tuyển dụng người có trình độ cao đẳng để trở thành giáo viên dạy một số môn học, như sau:

a) Tuyển dụng người có bằng tốt nghiệp cao đẳng thuộc ngành đào tạo giáo viên về Tiếng Anh hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành phù hợp với môn Tiếng Anh để dạy môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh) cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở. Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tương ứng với cấp học đăng ký tuyển dụng theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Tuyển dụng người có bằng tốt nghiệp cao đẳng thuộc ngành đào tạo giáo viên về Tin học hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành phù hợp với môn Tin học để dạy môn Tin học và Công nghệ cấp tiểu học và môn Tin học cấp trung học cơ sở. Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tương ứng với cấp học đăng ký tuyển dụng theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

c) Tuyển dụng người có bằng tốt nghiệp cao đẳng thuộc ngành đào tạo giáo viên về Nghệ thuật hoặc Âm nhạc hoặc Mỹ thuật hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành phù hợp với môn Nghệ thuật hoặc Âm nhạc hoặc Mỹ thuật để dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở. Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tương ứng với cấp học đăng ký tuyển dụng theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.2. Chế độ, chính sách đối với đối tượng này sau khi tuyển dụng được áp dụng các quy định hiện hành của Chính phủ và Bộ GDĐT. Cụ thể:

a) Việc tuyển dụng đối với giáo viên tại Nghị quyết thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ.

b) Các giáo viên có trình độ cao đẳng sau khi tuyển dụng phải thực hiện chế độ tập sự 12 tháng kể từ ngày được tuyển dụng và được tham gia lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định của Chính phủ. Việc đào tạo nâng trình độ chuẩn đối với các giáo viên này phải hoàn thành trước ngày 31/12/2030.

c) Các giáo viên có trình độ cao đẳng sau khi tuyển dụng và hoàn thành chế độ tập sự theo quy định thì được giữ mã số, xếp lương như trường hợp giáo viên chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của từng cấp học như sau:

- Đối với giáo viên tiểu học:

Sau khi được tuyển dụng và hoàn thành chế độ tập sự theo quy định thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08), áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (hệ số từ lương 2,10 đến hệ số lương 4,89).

Khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29), áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98).

- Đối với giáo viên trung học cơ sở:

Sau khi được tuyển dụng và hoàn thành chế độ tập sự theo quy định thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12), áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89).

Khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên trung học cơ sở thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32), áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98).

d) Sau khi tuyển dụng, giáo viên quy định này được hưởng các chế độ, chính sách khác đối với giáo viên theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Bộ GD&ĐT đã nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành, đánh giá tình hình thực tiễn, tính khả thi của giải pháp khi triển khai thực hiện.

Đây là giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn giáo dục cấp tiểu học, THCS ở Việt Nam trong thời gian 5 năm tới. Giải pháp này được đánh giá có nhiều ưu điểm, có tác động tích cực đến kinh tế, xã hội, đa số các địa phương (62/63 tỉnh, thành phố) đồng thuận, nhất trí với đề xuất.

Việc cho phép tuyển dụng người có trình độ cao đẳng để dạy một số môn học theo chính sách đề xuất là giải pháp cấp bách, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, tháo gỡ khó khăn cho các địa phương, bổ sung giáo viên còn thiếu, đặc biệt là giáo viên dạy một số môn học mang tính đặc thù. Các chế độ, chính sách đối với đối tượng

này sau khi tuyển dụng được áp dụng các quy định hiện hành của Chính phủ và Bộ GDĐT như Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP), các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Theo số liệu thống kê của các địa phương (58 tỉnh, thành phố), dự tính số lượng người có trình độ cao đẳng chuyên ngành để dạy các môn học đề xuất tại dự thảo Nghị quyết là 7.275 người.

Theo quy định của Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo: mức học phí đào tạo trình độ đại học trong giai đoạn từ năm 2024-2030 được dự tính như sau: 15.900.000 đ/SV đối với năm học 2025-2026, 17.900.000 đ/SV đối với năm học 2026-2027, 20.138.000 đ/SV đối với năm học 2027-2028, 22.655.000 đ/SV đối với năm học 2028-2029 và 25.486.000 đ/SV đối với năm học 2029-2030.

Dự kiến trong 5 năm (từ 2025-2029), có 7.275 giáo viên có trình độ cao đẳng sau khi được tuyển dụng theo Nghị quyết Quốc hội sẽ tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn với tổng kinh phí dự tính cần khoảng 145 tỷ đồng trong 5 năm (từ năm 2025-2029) do ngân sách địa phương đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (*Phụ lục kèm theo Tờ trình*).

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Văn hóa Giáo dục, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Chính phủ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp đầu năm 2029. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết; Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, QUỐC HỘI

Hồ sơ xây dựng Nghị quyết dự kiến trình Chính phủ trong tháng 6/2024 để Chính phủ cho ý kiến và trên cơ sở đó hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến trình Quốc hội vào tháng 10/2024.

VII. ĐỀ XUẤT

Trên đây là Tờ trình của Bộ GDĐT về lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về việc cho phép tuyển dụng giáo viên có trình độ cao đẳng để dạy một số môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bộ GDĐT kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

** Bộ GDĐT gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu, gồm:*

- Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội;
- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;
- Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật có liên quan;
- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến các bộ, cơ quan Trung ương; bản chụp ý kiến góp ý;
- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến các địa phương;
- Phụ lục khác kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Vụ: Pháp chế, GDTH, GDTrH, GDĐH, KHTC;
- Lưu: VT, NGCBQLGD (5b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn